

Số: 38 /2012/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 19 tháng 10 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định tỷ lệ (%) chi phí khoán cho việc tổ chức bán
đấu giá tài sản là tang vật, phương tiện tịch thu sung quỹ Nhà nước
do vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

CÔNG VĂN BẢN SỐ 1066
Ngày 21 tháng 10 năm 2012

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND & UBND, ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 01/7/2002;

Căn cứ Nghị định số 128/2008/NĐ-CP ngày 16/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 12/2010/TT-BTC ngày 20/01/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xử lý tang vật vi phạm hành chính là hàng hóa, vật phẩm dễ bị hư hỏng và quản lý số tiền thu được từ xử lý tang vật, phương tiện tịch thu sung quỹ Nhà nước do vi phạm hành chính;

Căn cứ Thông tư số 137/2010/TT-BTC ngày 15/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc xác định giá khởi điểm của tài sản Nhà nước bán đấu giá và chế độ tài chính của Hội đồng Bán đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 139/2011/TT-BTC ngày 10/10/2011 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 12/2010/TT-BTC ngày 20/01/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xử lý tang vật vi phạm hành chính là hàng hóa, vật phẩm dễ bị hư hỏng và quản lý số tiền thu được từ xử lý tang vật, phương tiện tịch thu sung quỹ Nhà nước do vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 56/2012/NQ-HĐND ngày 06/7/2012 của Hội đồng Nhân dân tỉnh ban hành quy định mức thu phí đấu giá tài sản, phí tham gia đấu giá tài sản, phí tham gia đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 467/TTr-STC ngày 21/9/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định tỷ lệ (%) chi phí khoán cho việc tổ chức bán đấu giá tài sản là tang vật, phương tiện tịch thu sung quỹ nhà nước do vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, cụ thể như sau:



1. Đối tượng áp dụng:

Hội đồng Bán đấu giá tài sản cấp huyện, Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản, cơ quan của người ra quyết định tịch thu.

2. Tỷ lệ (%) chi phí khoán cho việc tổ chức bán đấu giá tài sản là tang vật, phương tiện tịch thu sung quỹ Nhà nước do vi phạm hành chính:

T	Giá trị tài sản bán được của một cuộc đấu giá	Mức khoán
1	Dưới 50 triệu đồng	5% giá trị tài sản bán được
2	Từ 50 triệu đồng đến 1 tỷ đồng	2,5 triệu đồng + 1,5% giá trị tài sản bán được quá 50 triệu đồng
3	Từ trên 1 tỷ đồng đến 10 tỷ đồng	16,75 triệu đồng + 0,15% giá trị tài sản bán được vượt 1 tỷ đồng
4	Từ trên 10 tỷ đồng đến 20 tỷ đồng	30 triệu đồng + 0,12% giá trị tài sản bán được vượt 10 tỷ đồng
5	Từ trên 20 tỷ đồng	40 triệu đồng + 0,08% giá trị tài sản bán được vượt 20 tỷ đồng. Tổng số phí không quá 300 triệu đồng /cuộc đấu giá

Trường hợp Hội đồng Bán đấu giá tài sản cấp huyện, Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản, cơ quan của người ra quyết định tịch thu được giao nhiệm vụ bán đấu giá tài sản là tang vật, phương tiện tịch thu sung quỹ Nhà nước do vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả thì cũng áp dụng tỷ lệ (%) chi phí khoán như quy định trên.

3. Hội đồng Bán đấu giá tài sản cấp huyện, Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản, cơ quan của người ra quyết định tịch thu được chủ động sử dụng chi phí được khoán để chi cho các nội dung theo quy định tại Thông tư số 137/2010/TT- BTC và không vượt quá mức khoán quy định tại Quyết định này;

4. Hội đồng Bán đấu giá tài sản cấp huyện, Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản, cơ quan của người ra quyết định tịch thu thực hiện quyết toán chi phí thực tế cho việc tổ chức bán đấu giá tài sản là tang vật, phương tiện tịch thu sung quỹ Nhà nước do vi phạm hành chính trong năm theo quy định hiện hành. Trường hợp số chi theo quyết toán thực tế nhỏ hơn số chi phí khoán thì số chênh lệch thừa xử lý như sau:

a) Đối với Hội đồng Bán đấu giá tài sản cấp huyện, cơ quan của người ra quyết định tịch thu thực hiện nộp ngân sách Nhà nước;

b) Đối với Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản được xử lý theo cơ chế tài chính hiện hành áp dụng với đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 2. Giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan triển khai, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này, định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban Nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Website Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài Chính;
- Cục kiểm tra VB - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp, TT&TT;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các phòng thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TCTM (v)

100

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



YD Hăm Ê Nuôi

